

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Tiến Thành

2. Ông Nguyễn Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khánh Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1058/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị X**

Địa chỉ: thôn A, xã B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông **Đinh Đức H**

Địa chỉ: thôn A, xã B, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà X và ông H tự nguyện kết hôn, được UBND xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 1991.

Quá trình chung sống giữa bà X và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông H là người vũ phu, gia trưởng, không lo làm ăn, suốt ngày rượu chè say xỉn rồi về đánh đập vợ con. Gần đây ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mẹ con bà X nhiều lần khuyên can thì bị ông

H đánh đập. Bà X thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với ông H nữa, vì vậy bà X yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà X và ông H có 02 con chung đã đủ tuổi thành niên là: Đinh Đức X, sinh năm 1993 và Đinh Thị N, sinh năm 1996. Bà X không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà X và ông H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X; về con chung đã đủ tuổi thành niên nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung bà X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Đinh Đức H nhiều lần nhưng ông H không đến Tòa. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông H tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị X và ông Đinh Đức H tự nguyện kết hôn, được xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Hà Nam) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 10 năm 1991. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà X, giữa bà X và ông H từ lâu đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên bài bạc, rượu chè, trai gái, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần. Ông H còn chửi bới, đánh đập bà X thậm tệ. Tình trạng này kéo dài khiến bà X không chịu đựng được, mặc dù bà X khuyên can nhiều nhưng ông H vẫn không sửa đổi, không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Bà X trình bày thực tế bà và ông H đã sống ly thân nhiều năm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa bà X và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà X về việc được ly hôn ông H.

Về con chung: Bà X và ông H có 02 con chung là Đinh Đức M, sinh năm 1993 và Đinh Thị N, sinh năm 1996. Các con chung đã đủ tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà X và ông H không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị X phải chịu án phí hôn nhân gia đình

sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0007466 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự,

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Trần Thị X được ly hôn ông Đinh Đức H.

2. Về con chung: Bà X và ông H có 02 con chung tên là Đinh Đức M, sinh năm 1993 và Đinh Thị N, sinh năm 1996 đều đã đủ tuổi thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà X và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị X phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0007466 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà X đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Chi cục THA dân sự TP.NT, tỉnh Khánh Hòa
- UBND xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thanh Hải

